

UBND TỈNH PHÚ YÊN  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN**

Số: *696* /QĐ-ĐHPY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày *25* tháng *12* năm *2017*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học  
trình độ đại học, liên thông hệ chính quy, khóa đào tạo 2017-2019**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định “Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ”;

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-ĐHPY, ngày 31/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non Trường Đại học Phú Yên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành **Giáo dục Tiểu học (mã số 52140202)** trình độ đại học, liên thông hệ chính quy, khóa đào tạo 2017-2019.

**Điều 2.** Căn cứ chương trình này, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong giảng dạy. Chương trình này được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

**Điều 3.** Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, các phòng, ban, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
  
**TS. Nguyễn Định**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Tên chương trình: GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

**Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC**

**Ngành đào tạo: GIÁO DỤC TIỂU HỌC (Primary Education)**

**Mã số: 52140202. Loại hình đào tạo: HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 696 /QĐ-ĐHPY ngày 25 tháng 12 năm 2017  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)*

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo giáo viên tiểu học trình độ đại học có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lí, quy luật tự nhiên – xã hội, có kĩ năng giảng dạy cơ bản, khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành Giáo dục tiểu học. Yêu nghề, có đạo đức tác phong mẫu mực.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Về kiến thức

- Hiểu và vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội vào ngành giáo dục tiểu học.
- Nắm vững và vận dụng hiệu quả các kiến thức chuyên ngành vào trong dạy học ở tiểu học.
- Vận dụng thành thạo các kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, ... vào trong công tác giảng dạy ở bậc tiểu học.

##### 1.2.2. Về kĩ năng, thái độ

###### 1.2.2.1. Về kĩ năng

- Phân tích, khái quát được nội dung các môn học ở tiểu học; lập được kế hoạch dạy học; biết cách soạn giáo án và tổ chức hoạt động dạy học theo năng lực học sinh, phát huy được tính năng động sáng tạo của học sinh.
- Có kĩ năng chủ nhiệm lớp; phối hợp gia đình, nhà trường, xã hội tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.
- Có kĩ năng giao tiếp, trình bày thuyết trình, tổ chức làm việc nhóm, khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp.

###### 1.2.2.2. Về thái độ

- Tận tâm với nghề; có tinh thần cầu tiến, tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tôn trọng, thương yêu, đối xử công bằng với học sinh; quan tâm giúp học sinh khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt;
- Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp, quan hệ chặt chẽ với gia đình, cộng đồng để hỗ trợ học sinh học tập và rèn luyện;
- Có ý thức tham gia các hoạt động chính trị xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập.

##### 1.2.3. Vị trí việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp

Làm giáo viên giảng dạy ở các trường Tiểu học; chuyên viên giáo dục tiểu học ở các Phòng GD&ĐT hoặc Sở GD&ĐT.

#### 1.2.4. Khả năng học tập nâng cao

- Có khả năng tự học tập, bồi dưỡng để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.

- Đủ khả năng tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành Giáo dục Tiểu học

### 2. Thời gian đào tạo: 1,5 năm

### 3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 50 tín chỉ

TT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tín chỉ bắt buộc	Tín chỉ tự chọn
1	Kiến thức giáo dục đại cương	16	14	2
2	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	34	30	4
2.1	Kiến thức cơ sở	10	10	0
2.2	Kiến thức ngành và kiến thức bổ trợ	11	7	4
2.3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	4	4	0
2.4	Tiểu luận khoa học giáo dục	2	2	0
2.5	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	7	7	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>50</b>	<b>44</b>	<b>6</b>

4. **Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng Giáo dục Tiểu học. Các quy định khác theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ GD&ĐT.

### 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Thực hiện theo Quyết định số 397/QĐ-ĐHPY ngày 03/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành quy chế học vụ trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

- Tích lũy đủ số tín chỉ theo chương trình đào tạo đã được thiết kế.

6. **Thang điểm:** Thực hiện theo Quyết định số 397/QĐ-ĐHPY ngày 03/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành quy chế học vụ trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

### 7. Nội dung chương trình

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Điều kiện tiên quyết (số thứ tự HP)
				LT	BT	TH	TT	
7.1	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>		16	240	15	30	0	
7.1.1	<b>Ngoại ngữ</b>		3	45	0	0	0	
1	NG116263	Tiếng Anh B1	3	45	0	0	0	
7.1.2	<b>Khoa học xã hội và nhân văn</b>		8	120	15	30	0	
	<b>- Bắt buộc:</b>		6	70	5	30	0	
2	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	0	0	
3	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
4	TL111092	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
	<b>- Tự chọn: (chọn 2/4 TC)</b>		2	50	10	0	0	
5	XH120052	Lịch sử văn minh thế giới	2	25	5	0	0	
6	TL110042	Kỹ năng giao tiếp	2	25	5	0	0	
7.1.3	<b>Khoa học tự nhiên-công nghệ:</b>		5	75	0	0	0	
7	TN114033	Cấu trúc đại số, lý thuyết số	3	45	0	0	0	
8	LC110122	Logic học đại cương	2	30	0	0	0	
7.2	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		34	346	20	348	0	

<b>7.2.1</b>	<b>Kiến thức cơ sở</b>		<b>10</b>	<b>121</b>	<b>20</b>	<b>18</b>	<b>0</b>	
9	TM112142	Cơ sở Toán học của chương trình Toán ở Tiểu học	2	20	10	0	0	
10	TM111062	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số	2	20	10	0	0	
11	TM111902	Câu tiếng việt và việc luyện câu cho học sinh	2	30	0	0	0	
12	XH125082	Lịch sử- địa lý địa phương	2	21	0	18	0	
13	TM111912	Ngữ dụng - phong cách học tiếng Việt	2	30	0	0	0	
<b>7.2.2</b>	<b>Kiến thức ngành và kiến thức bổ trợ</b>		<b>11</b>	<b>135</b>	<b>0</b>	<b>120</b>	<b>0</b>	
	<b>- Bắt buộc:</b>		<b>7</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	
14	TM112132	Thực hành các phương pháp giải Toán ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
15	TM111913	Chuyên đề dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học	3	45	0	0	0	
16	TM113902	Chuyên đề Tự nhiên- Xã hội	2	30	0	0	0	
17	<b>- Tự chọn: (chọn 4/6TC)</b>		<b>4</b>	<b>45</b>	<b>0</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	
18	NT110552	Nhạc cụ (Đàn phím điện tử)	2	15	0	30	0	
19	NT120542	Thường thức mỹ thuật, vẽ tranh, nặn-tạo hình	2	15	0	30	0	
20	TC132012	Đá cầu, bơi lội và trò chơi vận động	2	15	0	30	0	
<b>7.2.3</b>	<b>Kiến thức nghiệp vụ sư phạm</b>		<b>4</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	
21	TL110121	Rèn luyện NVSP thường xuyên (3)	1	0	0	30	0	
22	TL110131	Rèn luyện NVSP thường xuyên (4)	1	0	0	30	0	21
23	TL111212	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0	
<b>7.2.4</b>	<b>Tiểu luận khoa học giáo dục</b>		<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	
24	TL111222	Tiểu luận khoa học giáo dục	2	0	0	60	0	
<b>7.2.5</b>	<b>Khoá luận tốt nghiệp hoặc Học phần thay thế</b>		<b>7</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	
A	Khóa luận tốt nghiệp		7					
B	Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp		7	60	0	90	0	
25	TM112162	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	2	15	0	30	0	
26	TM111053	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	3	30	0	30	0	
27	TM123352	Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	2	15	0	30	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>50</b>	<b>586</b>	<b>35</b>	<b>378</b>	<b>0</b>	

*Ghi chú: Điều kiện tiên quyết thực hiện theo quy định của Trường Đại học Phú Yên.*

## 8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

### 8.1. HỌC KỲ I: 19 TC (bắt buộc: 17 TC, tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
	<b>- Bắt buộc:</b>		<b>16</b>	<b>230</b>	<b>15</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	
1	NG116263	Tiếng Anh B1	3	45	0	0	0	
2	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	0	0	
3	TL111092	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
4	TL110121	Rèn luyện NVSP thường xuyên (3)	1	0	0	30	0	
5	TN114033	Cấu trúc đại số, lý thuyết số	3	45	0	0	0	
6	LC110122	Logic học đại cương	2	30	0	0	0	

7	TM111902	Câu tiếng việt và việc luyện câu cho học sinh	2	30	0	0	0	
8	TM112142	Cơ sở Toán học của chương trình Toán ở Tiểu học	2	20	10	0	0	
<b>- Tự chọn:</b>			<b>2</b>	<b>50</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
9	XH120052	Lịch sử văn minh thế giới	2	25	5	0	0	Chọn 2/4 TC
10	TL110042	Kỹ năng giao tiếp	2	25	5	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>19</b>	<b>275</b>	<b>25</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	

## 8.2. HỌC KỲ II: 18 TC (bắt buộc: 14 TC, tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
<b>- Bắt buộc:</b>			<b>14</b>	<b>146</b>	<b>10</b>	<b>108</b>	<b>0</b>	
1.	TM111062	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số	2	20	10	0	0	
2.	TM112132	Thực hành các phương pháp giải Toán ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
3.	TM111913	Chuyên đề dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học	3	45	0	0	0	
4.	TM113902	Chuyên đề Tự nhiên- Xã hội	2	30	0	0	0	
5.	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
6.	TL110131	Rèn luyện NVSP thường xuyên (4)	1	0	0	30	0	
7.	XH125082	Lịch sử- địa lý địa phương	2	21	0	18	0	
<b>- Tự chọn:</b>			<b>4</b>	<b>45</b>	<b>0</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	
8.	NT110552	Nhạc cụ (Đàn phím điện tử)	2	15	0	30	0	Chọn 4/6
9.	NT120542	Thường thức mỹ thuật, vẽ tranh, nặn-tạo	2	15	0	30	0	
10.	TC132012	Đá cầu, bơi lội và trò chơi vận động	2	15	0	30	0	TC
<b>Tổng cộng</b>			<b>18</b>	<b>191</b>	<b>10</b>	<b>198</b>	<b>0</b>	

## 8.8. HỌC KỲ III: 13 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
	TM111912	Ngữ dụng - phong cách học tiếng Việt	2	30	0	0	0	
1	TL111212	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0	
2	TL111222	Tiểu luận khoa học giáo dục	2	0	0	60	0	
3.	<b>Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế</b>		7					
3a	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>		7					
3b	<b>Các học phần thay thế</b>		7	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	
3	TM112162	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	2	15	0	30	0	
4	TM111053	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	3	30	0	30	0	
5	TM123352	Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	2	15	0	30	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>13</b>	<b>120</b>	<b>0</b>	<b>150</b>	<b>0</b>	

## 9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

### 9.1. Tiếng Anh B1

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

- Ôn tập kiến thức căn bản và chuyên sâu về ngôn ngữ tiếng Anh nhằm phát triển bốn kỹ năng giao tiếp: Nghe – Nói – Đọc – Viết đạt trình độ B1.

- Luyện kỹ năng đọc, nắm bắt các dạng bài đọc hiểu và kỹ năng đọc từng thể loại khác nhau.

- Luyện cách viết các dạng bài luận, bài tóm tắt hay viết thư và thư điện tử. Chú ý các phong cách và lối viết trang trọng, thông thường hay thân mật.

- Luyện kỹ năng nghe với các thể loại khác nhau. Làm quen với các giọng và tốc độ của các bài nghe. Suy đoán nội dung của bài nghe và chuẩn bị trước khi nghe.

- Ôn lại các chủ điểm ngữ pháp căn bản và hiểu các cấu trúc câu. Ôn kỹ cách sử dụng các loại từ vựng và phương pháp thành lập chúng. Hiểu được nghĩa của các tiền tố (prefix) và hậu tố (suffix).

- Quan sát tranh, ảnh và tưởng tượng về các tình huống xảy ra trong cuộc sống xung quanh để diễn đạt suy nghĩ và suy đoán của mình và cùng nhau thảo luận về các tình huống thật đó. Trao đổi, hỏi và trả lời về những chủ đề bản thân, gia đình, sinh hoạt hàng ngày...

- Tiếp cận với các đề thi mẫu trình độ B1 (PET) để có kế hoạch tự luyện tập các đề thi đảm bảo tiến độ về thời gian và độ chính xác cao.

## **9.2. Cơ sở văn hóa Việt Nam**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị những tri thức về các khái niệm văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật; cấu trúc văn hóa; tọa độ văn hóa Việt Nam; các thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

## **9.3. Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, đánh giá hoạt động trải nghiệm. Từ đó góp phần rèn luyện một số kỹ năng cơ bản trong tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông.

Cụ thể có các kỹ năng như sau:

+ Kỹ năng phát triển bản thân.

+ Kỹ năng công cụ:

- Kỹ năng ngôn ngữ

- Kỹ năng tính toán và sử dụng công nghệ thông tin.

+ Kỹ năng hoạt động trải nghiệm:

- Kỹ năng tổ chức hoạt động

- Kỹ năng tự nhận thức và tích cực hóa bản thân

- Kỹ năng quản lý cuộc sống

- Kỹ năng định hướng nghề nghiệp

+ Kỹ năng chung sống:

- Kỹ năng giao tiếp

- Kỹ năng hợp tác.

## **9.4. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.

## **9.5. Lịch sử văn minh thế giới**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần khái quát những thành tựu chủ yếu về văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần của những nền văn minh lớn trong lịch sử thế giới từ cổ đại đến hiện đại; sự phát triển về kỹ thuật và khoa học tự nhiên; sự phát triển về tư tưởng.

**9.6. Kỹ năng giao tiếp**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần gồm các kiến thức chung và các kỹ năng thông thường về giao tiếp. Nội dung bao gồm: Lý luận chung về giao tiếp; Giao tiếp ứng xử; Đặc điểm giao tiếp của người Việt Nam.

**9.7. Cấu trúc đại số, Lý thuyết số**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần gồm những kiến thức cơ bản nhất về: phép toán, các cấu trúc nhóm, vành, trường; một vài lớp vành đặc biệt có nhiều ứng dụng trong số học: vành chính, vành Ôclit, vành đa thức; xây dựng các tập hợp số:  $N, Z, Q, R, C$ ; lý thuyết chia hết trên  $Z$ , số nguyên tố, phương trình đồng dư

**9.8. Logic học đại cương**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản của logic học hình thức, mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học; các phương pháp nghiên cứu đặc thù của logic học hình thức; các quy luật logic cơ bản và vai trò, ý nghĩa quan trọng của logic học trong việc hình thành, rèn luyện thói quen tư duy logic chặt chẽ, trình bày vấn đề một cách khoa học; hiểu rõ bản chất, đặc điểm và quan hệ của các khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng, từ đó vận dụng các quy luật logic trong tư duy, tránh sai lầm thường gặp trong suy nghĩ và trình bày vấn đề.

**9.9. Cơ sở toán học của chương trình Toán ở Tiểu học**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Gồm các kiến thức cơ bản nhất về yếu tố tập hợp, yếu tố logic, yếu tố đại số, yếu tố thống kê, yếu tố hình học để người học có đủ cơ sở hiểu sâu các tuyến kiến thức về môn toán đưa vào giảng dạy trong chương trình Tiểu học. Học phần này còn giúp người học hiểu rõ hơn về cơ sở lựa chọn các phương pháp giải toán thường gặp ở Tiểu học, cách vận dụng các phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học thích hợp cho các tiết dạy học toán trên lớp.

**9.10. Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm các phương pháp đặc trưng về dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số như ngôn ngữ thứ 2; cách thức tạo môi trường học tiếng Việt; phương pháp dạy tiếng Việt qua các môn học và cách sử dụng tiếng mẹ đẻ của học sinh dân tộc thiểu số trong dạy học; phương pháp dạy âm vần tiếng Việt, dạy nghe, nói, đọc, viết tiếng Việt cho HSDTTS

**9.11. Câu tiếng việt và việc luyện câu cho học sinh**

**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm các nội dung sau: một số kiến thức nâng cao về câu tiếng Việt trên các bình diện cú pháp – ngữ nghĩa - ngữ dụng, vận dụng vào việc luyện câu cho học sinh tiểu học theo hướng giao tiếp; rèn luyện cho người học một số kỹ năng nhận diện câu tiếng việt về các mặt cú pháp – ngữ nghĩa – ngữ dụng và kỹ năng vận dụng kiến thức về câu, lựa chọn phương pháp dạy học thích hợp để luyện câu cho học sinh tiểu học.

**9.12. Lịch sử, địa lý địa phương**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm các kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của địa phương, những chiến công của nhân dân địa phương trong công cuộc chống ngoại xâm.

Các kiến thức về một số đặc điểm địa lý địa phương: Địa lý tự nhiên, dân cư và kinh tế xã hội địa phương, biết cách lựa chọn giảng dạy địa lý địa phương lồng ghép với các môn học khác

**9.13. Ngữ dụng - phong cách học tiếng Việt**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm: một số kiến thức cơ bản về **Ngữ dụng học, phong cách học** tiếng Việt như lí thuyết hành động ngôn ngữ, lí thuyết lập luận, lí thuyết hội thoại, nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn; các phong cách chức năng tiếng Việt, phương tiện và biện pháp tu từ trong tiếng Việt; rèn luyện kỹ năng sử dụng các phương tiện và biện pháp tu từ trong văn bản, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp xã hội và sư phạm.

**9.14. Thực hành các phương pháp giải toán ở Tiểu học**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Bao gồm những kiến thức và kỹ năng về phương pháp giải toán ở tiểu học: phương pháp sử dụng sơ đồ đoạn thẳng, phương pháp giả thiết tạm, phương pháp chia tỷ lệ, phương pháp thế, phương pháp tính ngược từ cuối, phương pháp dùng chữ thay số,...; Giúp sinh viên tổ chức hướng dẫn HS giải bài toán ở tiểu học đạt hiệu quả.

**9.15. Chuyên đề dạy học tiếng Việt**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

**1- Bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho học sinh Tiểu học**

Chủ yếu là rèn các kỹ năng sau:

- Kỹ năng đọc hiểu và tiếp nhận tác phẩm văn học
- Kỹ năng phân tích tác phẩm văn học (theo loại thể)

**2- Dạy học kể chuyện ở Tiểu học**

Nội dung cụ thể của chuyên đề này là:

- Cách phát âm, nhấn giọng
- Cách phân loại, nhận diện các loại văn bản
- Cách tóm tắt văn bản và xác định nội dung tác phẩm
- Cách thể hiện tác phẩm (câu chuyện) bằng ngôn ngữ nói

**3- Thực hành giải bài tập tiếng Việt ở tiểu học**

**9.16. Chuyên đề Tự nhiên - Xã hội**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Chuyên đề bao gồm hai nội dung:

+ Các kiến thức về địa lý tự nhiên Việt Nam, đặc điểm các thành phần của tự nhiên, mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên, mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, đặc điểm các ngành kinh tế của Việt Nam.

+ Một số kiến thức cơ bản về bản đồ (các yếu tố cấu thành nội dung bản đồ, các tính chất của bản đồ giáo khoa, ngôn ngữ bản đồ); hướng dẫn sử dụng bản đồ giáo khoa, bản đồ vệ tinh trong dạy học địa lý ở tiểu học (sử dụng các kiến thức cơ bản về bản đồ để khai thác kiến thức thông qua bản đồ).

**9.17. Nhạc cụ (Đàn phím điện tử)**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Giúp học viên bước đầu làm quen và sử dụng được đàn phím điện tử trong phạm vi từ không đến một dấu hóa. Làm phương tiện dạy học âm nhạc ở trường Tiểu học.

**9.18. Thường thức mỹ thuật, vẽ tranh, nặn – tạo hình**

**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Giới thiệu khái quát Mỹ thuật Việt Nam thời kì cổ đại và thời kì xây dựng- bảo vệ quốc gia phong kiến độc lập, Mỹ thuật dân gian Việt nam. Tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm của các họa sĩ hiện đại Việt nam, một số họa sĩ tiêu biểu Mỹ thuật thế giới. Tìm



hiểu tranh thiếu nhi, một số kiến thức cơ bản về vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng. Phương pháp vẽ tranh, tập nặn, tạo dáng, thực hiện các bài tập vẽ tranh, nặn tạo dáng.

**9.19. Đá cầu, bơi lội, trò chơi vận động**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần có các nội dung: kiến thức cơ bản về lịch sử, kỹ thuật của các môn học Đá cầu, bơi lội, trò chơi vận động, các đặc điểm, ý nghĩa và tác dụng của môn học, phương pháp tổ chức thi đấu và một số điều luật thi đấu của môn đá cầu.

**9.20. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Củng cố, hệ thống hóa những kiến thức đã học ở tất cả các học phần tâm lý học, giáo dục học; rèn luyện các kỹ năng cụ thể của dạy học, kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng, hình thành trình độ NVSP chuẩn bị cho sinh viên trong đợt thực tập sư phạm. Cụ thể:

**A. Rèn luyện NVSP thường xuyên 3**

**1TC**

Thực hành rèn luyện kỹ năng dạy học các môn ở tiểu học 1

1. Thực hành tại trường Đại học Phú Yên

- Rèn luyện kỹ năng thiết kế bài dạy, tiếp cận PPDH tích cực cần áp dụng trong dạy học ở tiểu học

- Rèn kỹ năng phân tích chương trình SGK

- Tổ chức seminar về đồ dùng dạy học ở tiểu học. Ứng dụng CNTT trong dạy học.

2. Dự giờ ở trường tiểu học khối 1,2,3 các môn: Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Kỹ thuật, Mĩ thuật. Thực hành quan sát các hoạt động của GV, HS trong giờ học. Rút kinh nghiệm giờ dạy

**B. Rèn luyện NVSP thường xuyên 4**

**1TC**

Thực hành RLKN dạy học các môn học ở tiểu học 2

1. Rèn kỹ năng phân tích chương trình, SGK. Rèn kỹ năng thiết kế bài dạy, thực hành quan sát các hoạt động của GV, HS trong giờ học.

2. Tổng kết rút kinh nghiệm.

**9.21. Quản lý nhà trường**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên ngành GDTH hệ thống tri thức về quản lý nhà trường tiểu học: Tổng quan về quản lý và lãnh đạo nhà trường tiểu học; Mô hình lý thuyết về quản lý dựa vào nhà trường tiểu học; Phát triển chương trình nhà trường tiểu học theo tiếp cận năng lực; Phát triển năng lực tự chủ chuyên môn trong quản lý đội ngũ giáo viên tiểu học; Tiếp cận lãnh đạo dạy học trong quản lý nhà trường tiểu học của hiệu trưởng; Đổi mới đánh giá trong lớp học theo quan điểm vì sự tiến bộ của người học; Quản lý chất lượng giáo dục tiểu học; Quản lý nguồn nhân lực trong nhà trường tiểu học; Quản lý tài chính trường tiểu học theo định hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; Văn hoá nhà trường tiểu học trong thế kỷ XXI và vai trò của người hiệu trưởng nhà trường tiểu học; Tình huống và cách xử lý một số tình huống quản lý nhà trường tiểu học.

**9.22. Hướng dẫn viết tiểu luận khoa học giáo dục**

**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Hướng dẫn phát hiện đề tài, quan sát thu thập dữ liệu, phân tích xử lý số liệu, bố trí thực nghiệm sư phạm, xác định kết quả nghiên cứu, viết tiểu luận khoa học.

**9.23. Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học

Học phần gồm những vấn đề chung về chương trình giáo dục phổ thông mới; một số vấn đề về đổi mới dạy học môn Toán ở tiểu học. Nội dung, cấu trúc chương trình môn Toán trong chương trình đổi mới sách giáo khoa ở tiểu học; cập nhật những đổi mới về

nội dung, phương pháp dạy học Toán theo hướng phát triển năng lực người học. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy học Toán theo chương trình sách giáo khoa mới.

**9.24. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa** **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học

Học phần trình bày những vấn đề chung về chương trình giáo dục phổ thông mới; một số vấn đề về đổi mới dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học. Nội dung, cấu trúc chương trình môn Tiếng Việt trong chương trình đổi mới sách giáo khoa ở tiểu học; cập nhật những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực người học. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy học Tiếng Việt theo chương trình sách giáo khoa mới.

**9.25. Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa** **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội

Học phần bao gồm: Các nội dung đổi mới trong chương trình sách giáo khoa các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học. Các kiến thức về Phương pháp *Bàn tay nặn bột* trong dạy học những nội dung khoa học thực nghiệm ở trường tiểu học; Thực hành lập kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học có sử dụng phương pháp *Bàn tay nặn bột*. Các kiến thức về hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các môn học về tự nhiên – xã hội ở trường tiểu học; Thiết kế và thực hành tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học các môn tự nhiên và xã hội ở tiểu học.

### 10. Danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu thực hiện chương trình

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Hồng Ái Nga, 1970, Trưởng bộ môn Tiếng Anh không chuyên	GVC 2011	Ths, Việt Nam 2006	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh B1
2	Võ Thị Kim Thoa, 1968, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2008	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh B1
3	Nguyễn Định, 1961, Phó Hiệu trưởng		TS, Việt Nam, 2008	Văn hóa học	Cơ sở văn hóa Việt Nam
4	Trần Văn Chương, 1957, Giảng viên	CVCC, 2005	TS, Việt Nam, 2016	Quản lý giáo dục	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
5	Nguyễn Văn Thương, 1971, Trưởng khoa Khoa xã hội và nhân văn	GV	TS, Việt Nam 2008	Lịch sử Việt Nam	- Lịch sử văn minh thế giới - Chuyên đề lịch sử địa phương
6	Nguyễn Tấn Khôi, 1961, Trưởng khoa Khoa GDTH-MN	GVC 2006	Ths, Việt Nam 1998	Toán giải tích	- Thực hành các PP giải Toán ở tiểu học
7	Võ Thị Tem, 1980, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2011	Kinh tế chính trị	Logic học đại cương
8	Lê Đức Thoang, 1973, Trưởng khoa Khoa học tự nhiên.	GVC 2011	TS, Việt Nam 2007	Lý thuyết số	Cấu trúc đại số, lý thuyết số
9	Nguyễn Ngọc Sách, 1968, Giảng viên	GV	Cử nhân, Việt Nam 1992	GDTC	Điền kinh, thể dục nhảy dây
10	Nguyễn Tiến Thành, 1960, Phó trưởng khoa Khoa GDTH-MN	GVC, 2011	Ths, Việt Nam 2003	Xác suất thống kê	- Cơ sở toán học của chương trình Toán ở Tiểu học - Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa
11	Nguyễn Thị Ngạn, 1980, Trưởng bộ môn Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội và kỹ thuật	GV	Ths, Việt Nam 2006	Địa lý tự nhiên	-Chuyên đề tự nhiên – xã hội - Lịch sử, địa lý địa phương
12	Nguyễn Xuân Thành, 1978, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2014	Âm nhạc	Nhạc cụ (Đàn phím điện tử)

13	Lê Đức Huỳnh, 1958, Giảng viên	GV	CN, 1983	Mỹ thuật	Thường thức mỹ thuật, vẽ tranh, nặn, tạo dáng
14	Mai Đình Lưu, 1961, Trưởng phòng KT&ĐBCL	GVC, 2006	Ths, Việt Nam 2000	Địa lý KT-CT	Chuyên đề địa lý địa phương
15	Nguyễn Thị Liên, 1974, Phó trưởng Khoa GDTH-MN	GVC, 2011	Ths, Việt Nam 2004	Ngôn ngữ	- Câu tiếng việt và việc luyện câu cho học sinh - Ngữ dụng – phong cách học tiếng Việt
16	Lê Đình Dinh, 1977, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2005	Giáo dục học Tiểu học	- Chuyên đề dạy học TV ở Tiểu học - Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa
17	Huỳnh Thị Như Huyền, 1975, Giảng viên	GVC, 2011	Ths, Việt Nam 2005	Ngôn ngữ	-PPDH Tiếng Việt cho HS dân tộc thiểu số
18	Mai Thị Lê Hải, 1983, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2007	Giáo dục học Tiểu học	Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa
19	Bùi Hữu Mô, 1960, Trưởng khoa Tâm lý giáo dục.	GVC 2006	Ths, Việt Nam 2004	Tâm lý học và Giáo dục học	Kỹ năng giao tiếp
20	Phan Thị Ánh Tuyết, 1968, Phó trưởng khoa Tâm lý giáo dục	GVC 2011	Ths, Việt Nam 2005	Văn học	- TH tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; TH công tác Đội và sao nhi đồng. - Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
21	Lê Bạt Sơn, 1967, GD trung tâm hỗ trợ sinh viên	GVC 2011	Thạc sĩ 2006 Việt Nam	Quản lý giáo dục	Quản lý nhà trường tiểu học

## 11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

### 11.1 Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

- 1 phòng dạy họa.
- 2 phòng dạy nhạc.
- 1 phòng máy vi tính.
- Phòng Thực hành dạy học Tiểu học

### 11.2 Thư viện

Đầy đủ tài liệu để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập (khoảng 10 nghìn đầu sách và 1236m<sup>2</sup> sử dụng).

### 11.3. Danh mục giáo trình, tài liệu chính của ngành đào tạo:

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Sử dụng cho môn học, học phần
1	New English File Pre-Intermediate	Chieoxenden, Christinalatham Koenig, Paul Seligson	Oxford University Press	2012	Tiếng Anh B1
2	Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	HCM	2001	Cơ sở Văn hóa Việt Nam
3	Giáo dục kỹ năng sống	Nguyễn Thị Thanh Bình	ĐHSP	2007	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
4	Lịch sử văn minh thế giới	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	2003	Lịch sử văn minh thế giới
5	Nhập môn khoa học giao tiếp	Nguyễn Bá Minh	HN	2008	Kỹ năng giao tiếp
6	Lý thuyết số	Trần Diên Hiền	Giáo dục	2007	Cấu trúc đại số, lý thuyết số
7	Giáo trình Logic học nhập môn	Nguyễn Huy Vị	Phương Đông	2014	Logic học đại cương.
8	Cơ sở Toán học của Chương trình Toán Tiểu học	Lê Văn Năm- Nguyễn Tiến Thành	ĐHPY	2011	Cơ sở Toán học của Chương trình Toán Tiểu học
9	Lịch sử địa phương	Nguyễn Cảnh Minh	ĐHSP	2005	Lịch sử địa phương
10	Địa chí Phú Yên	UBND Tỉnh Phú Yên	NXB Chính trị Quốc gia	2004	Địa lí địa phương
11	Thực hành tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giao	Giáo dục	2006	Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp ở tiểu học
12	Thực hành các PP giải toán ở Tiểu học	Trần Diên Hiền	Giáo dục	2003	Thực hành các PP giải toán ở tiểu học
13	PPDH Tiếng Việt cho học sinh DTTS	Mông Ký Slay	Giáo dục	2006	PPDH Tiếng Việt cho học sinh DTTS
14	Rèn luyện Nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Nguyễn Việt Bắc	Giáo dục	2007	Rèn luyện NVSPTX
15	Dạy học tích cực hóa hoạt động học của học sinh	Dự án Việt Bỉ	Giáo dục	2010	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa

16	Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt ở Tiểu học	Lê Phương Nga	ĐHSP	2009	Chuyên đề dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học.
17	Dạy học tích cực hóa hoạt động học của học sinh	Dự án Việt Bi	Giáo dục	2010	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa
18	Dạy học Tự nhiên- Xã hội ở Tiểu học bằng PP bàn tay nặn bột	Nguyễn Thị Nga	Giáo dục	2009	Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa.
19	Phương tiện, kỹ thuật dạy học địa lý	Lê Thông	ĐH Huế	2004	Chuyên đề Tự nhiên – Xã hội
20	Câu tiếng việt và việc luyện câu cho học sinh tiểu học	Nguyễn Quý Thành	Giáo dục	2007	Câu tiếng việt và việc luyện câu cho học sinh
21	Ngữ dụng học	Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Giáo dục	2007	Ngữ dụng – phong cách học tiếng Việt
22	Âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc	Hoàng Long ( chủ biên)	Giáo dục	2007	Nhạc cụ (Đàn phím điện tử)
23	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật	Nguyễn Quốc Toàn (chủ biên)	Giáo dục	2007	Mỹ thuật nâng cao
24	Mỹ thuật và phương pháp DH mỹ thuật	Nguyễn Quốc Toàn (chủ biên)	Giáo dục	2007	Thường thức mỹ thuật, vẽ tranh, nặn tạo dáng
25	Thể dục và phương pháp dạy học thể dục ở Tiểu học	Vũ Đức Thu	Giáo dục	2006	Điền kinh, thể dục, nhảy dây
26	Phương pháp dạy học thể dục ở Tiểu học	Vũ Đức Thu	Giáo dục	2006	Đá cầu, bơi lội, trò chơi vận động
27	Quản lý nhà trường	PGS.TS. Đặng Quốc Bảo – TS. Nguyễn Thành Vinh	GĐVN	2011	Quản lý nhà trường tiểu học
28	Phương pháp NCKH GD	Võ Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Tuấn (2012)	Đại học Quốc gia Tp. HCM	2012	Phương pháp NCKH GD

**11.4. Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo của ngành đào tạo:**

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Sử dụng cho môn học, học phần
1.	Giáo trình nhạc lý phổ thông	Phạm Trọng Cầu		1998	Nhạc lý cơ bản và tập đọc nhạc
2.	Logic học	Vũ Ngọc Pha	Giáo dục	1997	Logic học đại cương.
3.	Tuyển chọn các bài hát thiếu nhi	Bùi Anh Tú	Giáo dục	2001	PPDH Âm nhạc ở Tiểu học
4.	New Heaway English course Pre-Intermediate workbook	John and Liz Soars	Oxford University Press	2000	Tiếng Anh B1
5.	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	Phạm Tú Hưng	Giáo dục	1995	PPDH Âm nhạc ở Tiểu học
6.	Giáo trình trang trí	Nguyễn Thị Nhung	Giáo dục	1998	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí
7.	Tập hợp – Logic và số học	Phan Hữu Châu, Nguyễn Tiến Tài	Giáo dục	1998	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán
8.	Các bài toán về suy luận Logic	Trần Diên Hiền	ĐHSP	2001	Thực hành các PP giải toán ở Tiểu học.
9.	Giáo trình Trang trí	Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Thế Hùng, Ngọc Dối	Giáo dục	1998	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí
10.	Hình họa cơ bản	Nguyễn Văn Ty	VHTT	1999	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí
11.	Bổ cục tập 2	Đàm luyện	ĐHSP	2005	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí
12.	Kí họa và bố cục	Tạ Phương Thảo, Nguyễn Tăng Bình		2000	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí
13.	Kỹ thuật cắt may	Triệu Thị Chơi,	Trẻ	1996	Thủ công kỹ thuật
14.	Nhạc lí phổ thông	Phạm Trọng Cầu	Giáo dục	1998	Nhạc lý cơ bản và tập đọc nhạc
15.	Phương pháp dạy và học đàn phím	Nguyễn Xuân Tứ	Giáo dục	2007	Nhạc cụ (Đàn phím điện tử)
16.	Giáo trình kí – xướng âm	Nhiều tác giả	Nhạc viện Hà Nội		Kỹ thuật hát – Đàn phím điện tử
17.	Ngữ nghĩa Tiếng Việt	Đỗ Hữu Châu	ĐHQG Hà Nội	1996	-Tiếng Việt 1 -Tiếng Việt 2
18.	Ngữ pháp Tiếng Việt	Diệp Quang Ban	Giáo dục Hà Nội	2000	-Tiếng Việt 1 -Tiếng Việt 2
19.	Phong cách học Tiếng Việt	Đình Trọng Lạc, Nguyễn Thái Hòa	Giáo dục Hà Nội	1993	-Tiếng Việt 1 -Tiếng Việt 2
20.	Giáo trình rèn luyện một số kỹ năng thực hành Tiếng Việt	Đào Ngọc, Nguyễn Quang Ninh	Giáo dục	2000	PP Rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho HS Tiểu học

21.	Ngữ pháp tiếng Việt – Từ loại	Đình Văn Đức	ĐH & THCN	1996	Câu tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh
22.	Phong cách học tiếng Việt.	Đình Trọng Lạc (chủ biên)	Giáo dục	1993	Ngữ dụng – phong cách học tiếng Việt
23.	Góp phần tìm hiểu Lịch sử Đảng CSVN (hỏi – đáp)	Nguyễn Trọng Phúc	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	1998	Đường lối CM của Đảng CS Việt Nam
24.	Địa lý tự nhiên Việt nam	Đặng Duy Lợi	ĐHSP HN	2004	Chuyên đề Tự nhiên- Xã hội
25.	Giáo trình Chủ nghĩa XH khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2004	-Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1 -Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2
26.	Đại số sơ cấp	Vũ Tuấn	ĐHSP	1998	Cấu trúc đại số, lý thuyết số
27.	Lý thuyết số	Trần Diên Hiên, Nguyễn Tiến Tài, Nguyễn Văn Ngọc	ĐHSP	2006	Cấu trúc đại số, lý thuyết số
28.	Cơ sở Lý thuyết Tập hợp và Logic Toán	Trần Diên Hiên, Nguyễn Xuân Liêm	ĐHSP	2006	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán
29.	Các tài liệu hỏi và đáp về dạy học Toán học lớp 1, 2, 3	Đỗ Đình Hoan	Giáo dục	2000	-Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1 -Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2
30.	PP công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh	Phạm Đình Nghiệp cùng các tác giả	ĐHSP	2003	Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp ở tiểu học
31.	Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh	Bùi Sỹ Tụng cùng các tác giả	ĐHSP	2005	Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp ở tiểu học
32.	Tài liệu hướng dẫn dạy học theo chương trình VNEN	Vụ giáo dục Tiểu học	Giáo dục	2014	Cập nhật đổi mới ND, PP dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học
33.	Tài liệu hướng dẫn dạy học theo chương trình VNEN	Vụ giáo dục Tiểu học	Giáo dục	2014	Cập nhật đổi mới ND, PP dạy học Toán ở Tiểu học
34.	Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật Tiểu học dành cho giáo viên tiểu học	Giáo trình Ban dự án đào tạo phát triển giáo dục học sinh tiểu học.	Giáo dục	2003	Giáo dục hoà nhập
35.	Tâm lý học	Trần Trọng Thủy	Giáo dục	1998	Tâm lý học đại cương



36.	Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục	Phan Viết Vượng	Giáo dục	2001	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
37.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đán	Kinh tế Hà Nội	1997	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
38.	Đánh giá trong giáo dục	Trần Bá Hoàn	Giáo dục	1996	Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học
39.	Cẩm nang quản lý nhà trường	Tập thể tác giả	Chính trị quốc gia,	2006	Quản lý nhà trường Tiểu học
40.	Mỹ thuật và phương pháp DH mỹ thuật	Nguyễn Lăng Bình	Giáo dục	2006	Thường thức mỹ thuật, vẽ tranh, nặn tạo dáng
41.	Giáo trình Mỹ thuật cơ bản	Ngô Bá Công	ĐHSP	2011	Thường thức mỹ thuật, vẽ tranh, nặn tạo dáng
42.	Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	Nguyễn Thụy Loan	ĐHSP	2005	Âm nhạc nâng cao
43.	Chỉ huy dàn dựng hát tập thể	Đoàn Phi	ĐHSP	2005	
44.	Dàn dựng chương trình tổng hợp	Lê Anh Tuấn	ĐHSP	2007	

## 12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình được thiết kế theo hướng phát triển năng lực toàn diện, phù hợp với thời gian đào tạo 1,5 năm ở trình độ đại học Tiểu học hệ liên thông chính quy, đảm bảo kiến thức đại cương và kiến thức chuyên ngành rộng ở bậc tiểu học. Khi có nền kiến thức giáo dục đại cương cơ bản, và chuyên ngành rộng thì đảm bảo cho người giáo viên tương lai có năng lực đa dạng, có thể dạy được tất cả các môn học ở bậc tiểu học. Trong chương trình đã tăng cường các học phần tự chọn để sinh viên chủ động nâng cao năng lực, phát huy sở trường, phục vụ tốt dạy học nhiều môn ở tiểu học.

- Phương pháp dạy học hướng vào việc tổ chức cho sinh viên học tập trong hoạt động và bằng hoạt động tự giác, chủ động và sáng tạo. Cụ thể :

+ Tăng cường thực hành: sử dụng hình thức thảo luận, bài tập nghiên cứu, hợp tác nhóm học tập.

+ Thông qua các học phần trong chương trình đào tạo rèn luyện cho sinh viên phương pháp tự học, kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm.



**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Nguyễn Định**